

Số: **1764** /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày **27** tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép thực hiện các đề tài NCKH sinh viên năm học 2016 - 2017
do Khoa, Bộ môn chủ quản hỗ trợ kinh phí

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành "Điều lệ Trường Đại học";

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT - BGDDT - BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 478/QĐ - MĐC, ngày 08/5/2014 về việc ban hành "Quy chế Nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Mỏ - Địa chất";

Xét đề nghị của các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế và Trưởng các Khoa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đồng ý đề 41 đề tài NCKH sinh viên do các Khoa đề xuất được tham gia báo cáo trong tuần lễ hoạt động NCKH sinh viên năm 2017 tại các Tiểu ban chuyên môn cùng với 201 đề tài NCKH sinh viên do Nhà trường phê duyệt.

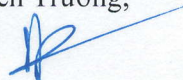
Điều 2. Kinh phí thực hiện cho 41 đề tài trên là nguồn tài trợ hợp pháp từ các đơn vị, tổ chức và cá nhân khác.

Điều 3. Những đề tài NCKH sinh viên đạt các giải Nhất, Nhì, Ba tại các Tiểu ban chuyên môn được hưởng quyền lợi theo chế độ quy định hiện hành.

Điều 4. Các sinh viên là chủ trì đề tài, các cán bộ hướng dẫn, các ông Trưởng các Khoa, Bộ môn, phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế và Tài vụ thực hiện theo quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Đoàn Thanh niên Trường;
- Lưu: HCTH, KHQT (Nghịệp).



PGS.TS *Lê Hải An*

**DANH MỤC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN
ĐĂNG KÝ TRONG NĂM HỌC 2016 - 2017**

(kèm theo quyết định số 1764/QĐ-MĐC ngày 27 tháng 9 năm 2016)

Tổng số đề tài: **41**

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
I	KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (1 đề tài)			
1	Triển khai Docker trên hệ điều hành mã nguồn mở	Nguyễn Thị Hạnh Nguyễn Mạnh Cường Nguyễn Vinh Quỳnh	MMT K58	Đặng Xuân Điệp
I	KHOA CƠ - ĐIỆN (1 đề tài)			
1	Ứng dụng phần mềm Pro Engineer trong thiết kế máy thủy khí	Nguyễn Ngọc Thạch Nguyễn Hữu Luân	Máy & Thiết bị mô K57	Trần Ngọc Minh
II	KHOA DẦU KHÍ (5 đề tài)			
1	Nghiên cứu tổ hợp phương pháp Địa vật lý trong tìm kiếm nước ngầm	Nguyễn Văn Đông Chữ Xuân Anh Đặng Thị Mai Như Nguyễn Thị Thanh Thảo Phạm Văn Tiến	ĐVL K58	PGS.TS. Phan Thiên Hương
2	Nghiên cứu áp dụng phương pháp phân tích phổ tần số trong minh giải Địa chấn 3D trên phần mềm Hampson Russell	Dương Hùng Cường Bùi Đức Liên Nguyễn Văn Thanh	ĐVL K57	ThS. Phan Thị Hồng
3	Tìm hiểu phương pháp chế tạo vật liệu không nung trên cơ sở khoáng sét cao lanh	Phạm Văn Thái Nguyễn Ngọc Tùng Nguyễn Duy Khánh Nguyễn Trung Sơn Nguyễn Duy Mạnh	LHDB K58	TS. Chu Ngọc Châu
4	Nghiên cứu cấu tạo trầm tích biển nông và mối quan hệ với chất lượng đá chứa.	Phạm Thị Nhung Phạm Thị Điệp Nguyễn Thị Huệ Đặng Thị Mỹ Linh	ĐCĐK K58	GV. Bùi Thị Ngân
5	Nghiên cứu ảnh hưởng của stylolite đối với chất lượng vỉa chứa cát kết ở mỏ dầu Buchan, UK	Nguyễn Văn Tuấn	ĐCĐK K57	TS. Phạm Văn Tuấn

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
II	KHOA ĐỊA CHẤT (11 đề tài)			
1	Dự báo động thái mực nước dưới đất khu vực Định Quán, tỉnh Đồng Nai phục vụ khai thác hợp lý tài nguyên nước	Vũ Ngọc Tú Nguyễn Thị Trà Trần Đăng Thức Nguyễn Văn Tập	ĐCTV A K58	ThS. Đào Đức Bằng
2	Đánh giá các giá trị địa chất – địa mạo vùng ven biển Nha Trang – Khánh Hòa phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội bền vững.	Trần Viết Phong Hoàng Quốc Tuấn Đỗ Mai Anh Nguyễn Thị Phương Thảo	ĐCCT A K59 Địa chất A K59	PGS. TS Hoàng Văn Long
3	Phân tích các hoạt động biến dạng kiến tạo trong khu vực Công viên địa chất toàn cầu Hà Giang phục vụ cho việc xác lập các giá trị du lịch địa chất	Lâm Thị Huệ Đào Quốc Bảo Trần Thị Thu Hiền Nguyễn Thị Thương	Địa chất A K59	ThS. Ngô Thị Kim Chi
4	Nghiên cứu ảnh hưởng của áp lực buồng đến khả năng hóa lỏng của cát mịn hệ tầng Thái Bình phân bố ở Hà Nội	Nguyễn Thị Thắm Trần Xuân Ba Lưu Thị Hải Nguyễn Văn Điệp Nguyễn Văn Lành	ĐCCT - ĐKT B K58	ThS. Nguyễn Văn Phóng
5	Các dấu hiệu về hoạt động kiến tạo hiện đại dọc QL18 và ý nghĩa của chúng trong tài biến địa chất khu vực	Đào Như Tùng Nguyễn Thu Hà Nguyễn Thị Mai	ĐCCT B K59	GV. Lê Minh Hiếu
6	Đặc điểm chất lượng và định hướng sử dụng halosit dạng ống khu mỏ Láng Đồng, Phú Thọ	Ngô Tuấn Anh	Địa chất A K57	TS. Bùi Hoàng Bắc
7	Xây dựng chương trình cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý và bảo vệ tổng hợp tài nguyên nước. Áp dụng vào công tác quản lý tài nguyên nước tỉnh Quảng Nam	Lê Thị Hạnh Phan Thị Trang Đặng Thu Hà Vũ Văn Đức	ĐCTV A K58	TS. Nguyễn Bách Thảo
8	Phân tích cấu trúc địa chất và đặc điểm địa tầng đảo Vĩnh Thực (Móng Cái) phục vụ cho việc đánh giá triển vọng tài nguyên địa chất	Hoàng Hải Yên Bùi Thanh Nam Lê Thị Hồng Nhung Nguyễn Anh Tuấn	Địa chất B K59	GV. Phan Văn Bình

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
9	Nghiên cứu ứng dụng tính toán một số bài toán Cơ học đất – Nền móng đặc trưng bằng phần mềm Địa kỹ thuật - phương pháp phần tử hữu hạn	Vũ Văn Tình Nguyễn Mạnh Hà Bùi Văn Đô Mai Hoàng Việt Nguyễn Đức Hùng	ĐCCT - ĐKT B K58	TS. Nhữ Việt Hà
10	Đá giá các giai đoạn hoạt động của đứt gãy Sông Hồng trên cơ sở tổng hợp nghiên cứu số liệu định tuổi tuyệt đối	Nguyễn Đức Tùng Cao Văn Vương	Địa chất K58	TS. Ngô Xuân Thành
11	Đặc điểm địa tầng và quan hệ địa chất của các thành tạo Pecmi thượng khu vực Lạng Sơn và ý nghĩa của chúng trong nghiên cứu cấu trúc khu vực	Nguyễn Văn Biên Phạm Nguyên Minh	Địa chất AK58	GV. Phạm Nguyên Phương
III	KHOA MỎ (1 đề tài)			
1	Nghiên cứu xác định chế độ làm việc liên hợp hợp lý của các trạm quạt gió chính tại mỏ than Thống Nhất	Đỗ Hoàng Nam Lương Minh Thương Vũ Hồng Sơn	Khai thác B K57 Khai thác B K58	ThS. Nguyễn Văn Thịnh
III	KHOA MÔI TRƯỜNG (13 đề tài)			
1	Nghiên cứu các đối tượng chịu tổn thương do lũ bùn đá gây ra tại khu vực TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	Đoàn Thị Thanh Thúy Nguyễn Văn Hưng Đới Thị Phương Mai T Thúy Ngân Vũ Thị Lan	ĐST & CNMT K58 KTMT B K58	TS. Nguyễn Quốc Phi
2	Đánh giá ảnh hưởng của môi trường phóng xạ trong hoạt động khoáng sản tại khu vực mỏ đất hiếm Mường Hum, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai	Cao Thị Phương Nga Vũ Hải Linh Nguyễn Thị Ngọc Mỹ Đào Thị Hương Trần Bình Minh	ĐST & CNMT A K59	ThS. Nguyễn Văn Dũng
3	Ứng dụng phương pháp mô hình Gauss đánh giá hiện trạng môi trường không khí quận Cầu Giấy, Hà Nội	Nguyễn Mai Anh Phạm Thị Loan Nguyễn Thị Luyện Cao Thị Thương Nguyễn Tất Trang	KTMT B K59	ThS. Nguyễn Văn Dũng

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
4	Nghiên cứu đặc điểm nước thải của KCN Nam Cẩm, Nghệ An và đề xuất công nghệ xử lý	Trịnh Thị Dung Phùng Thị Tuyền Hoàng Huy Hùng Nguyễn Thùy Linh	KTMT B K58 KTMT A K58	ThS. Nguyễn Văn Bình
5	Đánh giá hiện trạng thu gom chất thải rắn sinh hoạt phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội và đề xuất mô hình quản lý phù hợp	Nguyễn Công Đức Phạm Bá Đình Nguyễn Đăng Sơn Phạm Trọng Nghĩa Hoàng Thị Hình	KTMT A K58	ThS. Nguyễn Thị Cúc
6	Nghiên cứu ứng dụng chế phẩm vi sinh từ rác thải hữu cơ để giảm thiểu mùi hôi từ bãi chôn lấp chất thải rắn	Nguyễn Vân Linh Trần Thị Hằng Đỗ Thị Hương Nguyễn Thị Hải Vân	ĐST & CNMT K58 KTMT A K58 KTMT B K58	Nguyễn Thị Hồng
7	Nghiên cứu đề xuất giải pháp quản lý hiệu quả chất thải quặng đuôi của mỏ đất hiếm Yên Phú, Yên Bái.	Nguyễn Hoàng Dũng Phan Đức Dân Đào Thị Thùy Dung Hoàng Thị Hân Nguyễn Thị Xuyến	KTMT B K58	ThS. Đào Trung Thành
8	Mô phỏng sự cố vỡ đập bãi thải quặng đuôi, ví dụ cho mỏ khai thác thiếc - đa kim Làng Đông, xã nghĩa Xuân, huyện Quỳnh Hợp, Nghệ An	Nguyễn Thị Ngọc Vũ Thị Mơ Nguyễn Thị Lương	KTMT A K58	ThS. Nguyễn Thị Hòa
9	Nghiên cứu xử lý Niken, crom có trong nước thải mạ điện bằng công nghệ sinh học	Lê Thu Huyền Đỗ Quốc Huy Nguyễn Ngọc Linh Hoàng Hương Giang Phạm Thị Thu	KTMT B K59 KTMT A K59	TS. Nguyễn Hoàng Nam

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
10	Đánh giá những yếu tố ảnh hưởng đến môi trường nước dưới đất khu vực tây nam tỉnh Hà Nam và giải pháp khai thác bảo vệ bền vững	Ngô Mỹ Linh Nguyễn Tuấn Minh Khuất Việt Tùng Nguyễn Anh Đức	ĐST & CNMT B K59 KTMT B K59	PGS.TS ĐỖ Văn Bình
11	Ứng dụng Chỉ số REI (Riverbank Erosion Index) trong đánh giá nguy cơ xói lở đường bờ tại sông Hồng đoạn từ Bảo Thắng đến TP. Lào Cai	Nguyễn Thị Thanh Loan Nguyễn Lan Nhi Nguyễn T Trà Giang Đỗ Lan Anh Nguyễn Văn Cường	ĐST & CNMT B K59	ThS. Nguyễn Quang Minh
12	Nghiên cứu quy hoạch sử dụng đất hướng đến mục tiêu phòng tránh và giảm nhẹ nguy cơ trượt lở tại khu vực huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	Nguyễn Thị Thu Hà Nguyễn Phương Thảo Nguyễn Hoài Nam	ĐST & CNMT K57	ThS. Nguyễn Quang Minh
13	Nghiên cứu một số chỉ tiêu ô nhiễm môi trường nước sông Nhuệ khu vực Cụm Khê, Thanh Oai, Hà Nội để phục vụ công tác quản lý	Đào Thị Thu Hà Vũ Thị Na Nguyễn Thị Tính Nguyễn Văn Đức	KTMT B K58 ĐST & CNMT K58	ThS. Nguyễn Mai Hoa
IV	KHOA TRẮC ĐỊA (9 đề tài)			
1	Nghiên cứu phương pháp hiển thị đa tầng trong Bản đồ	Nguyễn Mạnh Hải Vũ Khánh Linh	Bản đồ K57	ThS. Trần Thị Tuyết Vinh
2	Xây dựng mô hình số độ cao từ tư liệu ảnh máy bay không người lái (UAV)	Trần Thị Hương	Bản đồ K57	ThS. Nguyễn Danh Đức
3	Nghiên cứu ảnh hưởng của sức hút Mặt Trăng, Mặt Trời tới kết quả đo cao hình học chính xác.	Nguyễn Minh Hoàng Đào Tiên Phong	DCTDTD B K57 DCTDTD A K59	TS. Vũ Văn Trí
4	Nghiên cứu giải pháp nâng cao độ chính xác giải bài toán định vị tuyệt đối GNSS trong điều kiện thông thường	Lý Thị Thủy Đặng Hữu Hưng Đặng Thị Linh Trần Thị Tình Bùi Đức Anh	Trắc địa B K57 Trắc địa B K57 Trắc địa B K57 Trắc địa B K57 Trắc địa B K58	ThS. Nguyễn Gia Trọng

STT	Tên đề tài đăng ký	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
5	Nghiên cứu xác định các thông số dịch chuyển biến dạng do ảnh hưởng khai thác hầm lò trong điều kiện địa chất đặc biệt	Ngô Thế Minh Trịnh Tiến Đạt Dương Thanh Hà Phạm Thị Quỳnh	Trắc địa Mỏ - Công trình K58	Ks. Phạm Văn Chung
6	Ứng dụng tự liệu viễn thám đa thời gian quan trắc sự mở rộng đô thị thành phố Hà Nội	Lưu Doãn Hùng Lê Thị Sinh Đỗ Thị Hương Tô Bá Tuyên	Trắc địa Mỏ - Công trình K59	Ths. Lê Thị Thu Hà
7	So sánh và đánh giá một số mô hình sử dụng đất	Lê Văn Sơn Đình Văn Sơn Vũ Ngọc Sơn Cao Văn Đán	Trắc địa Mỏ - Công trình K57	ThS. Phạm Thị Lân
8	Nghiên cứu ứng dụng phương pháp hồi quy để xây dựng mô hình dự báo các thông số địa chất vỉa than ở vùng mỏ Quảng Ninh	Cao Tuấn Hiếu Bùi Văn Long Phạm Ngọc Thao Đình Sơn Quân	Trắc địa Mỏ - Công trình K57	PGS.TS. Phạm Công Khải
9	Kiểm tra thông số đương cong tuyến đường Âu Cơ và tốc độ an toàn của các phương tiện tham gia giao thông	Nguyễn Văn Chiến Nguyễn Văn Hải Hoàng Văn Huy Trần Minh Hiếu	Trắc địa Mỏ - Công trình K60	TS. Phạm Tuấn Cường